TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-PT
Ngy 12-3-2020
Về Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦNGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Trần Thị Vân Thúy

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:* Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngy 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/TLPT- HNGĐ Ngy 10 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số 12/2020/QĐ-PT Ngy 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ng; nơi cư trú: Số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Trung D; nơi cư trú: Số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn Lân và bà Trần Thị Thìn, cùng nơi cư trú: Thôn Thanh Lãng, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Anh Trần Trung D là bị đơn.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ng trình bày:

Chị và anh Trần Trung D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào Ngy 03 tháng 9 năm 2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng tên là Lê Vi, sinh năm 2015. Tình cảm vợ chồng Ngy càng lạnh nhạt, mâu thuẫn Ngy càng trầm trọng. Năm 2017 anh chị đã nộp đơn ra Tòa án quận Ngô Quyền xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ xong không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không liên quan nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Ng và anh D có 01 con chung là Trần Ngọc Diễm Vi, sinh Ngy 29 tháng 10 năm 2014. Nếu được ly hôn chị Ng có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Ng và anh D có 01 căn nhà diện tích 46m^2, xây 03 tầng kiên cố, tổng diện tích sử dụng là 138m^2 tại địa chỉ số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian hôn nhân, hai vợ chồng có vay tiền của bố mẹ chị Ng là ông Đỗ Văn Lân và bà Trần Thị Thìn số tiền là 100.000.000 đồng, có giấy tờ vay nợ. Ngoài ra hai vợ chồng có vay của ông Trần Đình Đạo số tiền 50.000.000 đồng và vay của ông Đỗ Gia Bảo 50.000.000 đồng, những khoản vay này không có giấy tờ. Quan điểm của chị Ng là tài sản chung và công nợ chia đôi theo quy định pháp luật trên cơ sở đánh giá yếu tố lỗi của anh D. Chị Ng có nguyện vọng được lấy nhà để ở cùng con và có trách nhiệm trả tiền cho anh D trên cơ sở phán quyết của Tòa.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Trung D trình bày: Anh D và chị Ng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức

cưới hỏi theo phong tục tập quán Việt Nam và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cô Ng có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và vợ chồng ly thân nhau từ năm 2016 đến nay không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Bản thân anh chị đã nộp đơn và giải quyết ly hôn vào năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền sau đó vợ chồng rút đơn. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn chị Ng.

Về con chung: Anh D và chị Ng có 01 con chung là Trần Ngọc Diễm Vi, sinh Ngy 29 tháng 10 năm 2014. Anh D đồng ý giao con chung cho chị Ng nuôi và anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung và công nợ:

Về tài sản chung: Anh D và chị Ng có 01 căn nhà diện tích 46m^2, xây 03 tầng kiên cố, tổng diện tích sử dụng là 138m^2 tại địa chỉ số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về công nợ: Trong thời gian hôn nhân hai vợ chồng có vay tiền của bố mẹ chị Ng là ông Đỗ Văn Lân và bà Trần Thị Thìn, số tiền là 100.000.000 đồng. anh D đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi 9,5%/năm từ thời điểm tháng 8 năm 2016 đến thời điểm trả nợ. Ngoài ra vợ chồng có nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dich vụ vận tải Con Đường Xanh (gọi tắt là Công ty TNHH TMDV VT Con đường Xanh) số tiền khoảng 600.000.000 đồng. Hiện anh D không có giấy tờ chứng minh và yêu cầu chị Ng phải cung cấp các giấy tờ để chứng minh khoản nợ trên.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn Lân và bà Trần Thị Thìn trình bày:

Con gái của ông bà là Đỗ Thị Ng lấy anh Trần Trung D trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và năm 2011. Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2015 anh D có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2014 vợ chồng anh D, chị Ng xây nhà tại địa chỉ: Số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh D, chị Ng có vay của ông bà 100.000.000 đồng từ năm 2016 đến nay chưa trả. Nếu vợ chồng anh D chị Ng ly hôn và chia tài sản, ông bà yêu cầu anh D, chị Ng phải trả cho ông bà 100.000.000 đồng và tiền lãi từ năm 2016 đến nay.

Do anh D, chị Ng không thống nhất được giá trị căn nhà tại địa chỉ số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải

Phòng nên cùng chọn Công ty Cổ phần tư vấn thẩm định giá Miền Bắc; địa chỉ trụ sở: Số 32 đường Trần Khánh Dư, phường Máy Tơ, quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng để thẩm định giá căn nhà trên là tài sản chung của vợ chồng.

Tại Chứng thư thẩm đinh giá vào thời điểm tháng 7 năm 2019 kết luận: Giá trị quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên thửa đất số 48, tờ bản đồ số VM-29 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sô BU 262154, vào sổ cấp GCN số CH 11245 do UBND quận Ngô Quyền cấp Ngy 18 tháng 8 năm 2014 cho anh Trần Trung D và vợ là Đỗ Thị Ng; địa chỉ thửa đất: Số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Trên thực tế tại thời điểm thẩm định: Giá trị quyền sử dụng đất ở diện tích 45,44 m^2 là 458.000.000 đồng; giá trị quyền sở hữu nhà ở với diện tích sử dụng 112m^2 là 480.000.000 đồng; tổng cộng giá trị căn nhà là 938.000.000m^2.

Về chi phí tố tụng: Theo Hợp đồng thẩm định giá được ký giữa anh Trần Trung D và chị Đỗ Thị Ng với Công ty cổ phần tư vấn thẩm định giá Miền Bắc với giá trị là 6.600.000 đồng.

Trước khi mở phiên tòa, vào Ngy 26 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền nhận được đơn đề nghị của chị Đào Thị Chiến Hải; chỗ ở: Số 155/60/161 đường Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, trình bày: Chị và anh Trần Trung D mở chung Công ty Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Con Đường Xanh từ năm 2013 do tin tưởng chị Ng là vợ anh D nên thống nhất giao cho chị Ng quản lý tài chính của Công ty. Lợi dụng quản lý tài chính của công ty chị Ng và anh D đã dồn tiền để mua đất và xây nhà trong thời gian từ Ngy 23 tháng 7 năm 2013 đến Ngy 31 tháng 12 năm 2016. Đến nay chị Ng không báo được kết quả kinh doanh của công ty trước Hội đồng thành viên trong thời gian chị Ng quản lý. Ngy 28 tháng 11 năm 2016, chị Ng lấy trộm séc của Công ty giả mạo chữ ký của Giám đốc ra Ngân hàng rút 100.000.000 đồng của Công ty Con Đường Xanh. Vì vậy bà Đào Thị Chiến Hải yêu cầu anh D và chị Ng cung cấp bằng chứng là văn bản về quá trình hoạt động của Công ty Con Đường Xanh trong thời gian vợ chồng anh D quản lý trước cơ quan có thẩm quyền và phải thanh toán phần lợi nhuận của bà trong Công ty Con Đường Xanh trong thời gian chị Ng quản lý tài chính; chị Hải có nguyện vọng nhờ chính quyền của quận Ngô Quyền kiểm tra, rà soát toàn bộ chữ ký của tất cả các séc của công ty mà chị Ng đã rút tại Ngân hàng quân đội trong thời gian từ Ngy 23 tháng 7 năm 2013 đến Ngy 31 tháng 12 năm 2016.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Ng yêu cầu về tài sản chung và công nợ giải quyết theo quy định của pháp luật là chia đôi trên cơ sở đánh giá lỗi trong thời kỳ hôn

nhân anh D có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng đây cũng là nguyên nhân căn bản để vợ chồng ly hôn. Chị Ng có nguyện vọng được lấy nhà và thanh toán tiền cho anh D. Chị Ng thừa nhận vợ chồng nợ 100.000.000 đồng của bố mẹ chị là ông Đỗ Văn Lân và bà Trần Thị Thìn, còn việc nợ Công ty Con Đường Xanh chị khẳng định vợ chồng không nợ gì. Đối với khoản nợ vợ chồng vay của ông Trần Đình Đạo số tiền 50.000.000 đồng và vay của ông Đỗ Gia Bảo 50.000.000 đồng không có giấy tờ được hai vợ chồng ký đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Trần Trung D vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Trước khi mở phiên tòa Ngy 26 tháng 9 năm 2019 anh D có đơn đề nghị gửi cho Tòa án, nội dung đơn thể hiện chị Ng đã rút và chuyển số tiền từ tài khoản cá nhân của anh D tại Ngân hàng Quân Đội sang tài khoản chị Ng, tự liên hệ với khách hàng chuyển tiền về tài khoản chị Ng và cầm 160.000.000 đồng tiền mặt anh D giao cho chị Ng với mục đích trả khoản nợ bên ngoại do chị Ng đứng ra vay để mua nhà nhưng chị Ng đã không trả nợ mà mang số tiền ấy đầu tư góp 300.000.000 đồng vào mở Công ty TNHH Thương mại Logistics Đức Thịnh. Anh D yêu cầu chị Ng phải chuyển trả lại số tiền 300.000.000 đồng đã mang đi góp vào Công ty Đức Thịnh; yêu cầu chị Ng in sao kê chi tiết sổ phụ tài khoản tại Ngân hàng Techcom bank và tại Ngân hàng Quân Đội tên tài khoản Đỗ Thị Ng; yêu cầu chị Ng hoàn trả lại anh D tất cả các khoản tiền mà chị Ng đã tự ý bắn từ tài khoản của anh D sang tài khoản chị Ng tại Ngân hàng Quân Đội; yêu cầu chị Ng hoàn trả lại số tiền mà chị Ng đã dùng thẻ ATM của anh D để rút tiền tại cây ATM của TK 253010276008. Chị Ng phải có trách nhiệm cung cấp toàn bộ số tiền luân chuyển trong tài khoản mang tên chị Ng. Đây là vốn của anh D vay mượn để làm hàng và đổ mồ hôi công sức mới có được.

Với nội dung nêu trên, bản án sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST Ngy 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ng được ly hôn với anh Trần Trung D.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Diễm Vi, sinh Ngy 29 tháng 10 năm 2014 cho chị Đỗ Thị Ng nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh Trần Trung D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Giao cho chị Đỗ Thị Ng sở hữu căn nhà 03 tầng được xây dựng trên diện tích 45,44m2 tại thửa đất số 48 tờ bản đồ số VM-29, số vào sổ cấp GCN: CH 11245 của UBND quận Ngô Quyền cấp Ngy 18 tháng 8 năm 2014.

Chị Đỗ Thị Ng phải trả cho anh Trần Trung D số tiền là 350.700.000 (ba trăm năm mươi triệu bẩy trăm nghìn) đồng;

Chị Đỗ Thị Ng phải trả cho ông Đỗ Văn Lân và bà Trần Thị Thìn số tiền là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngy 09 tháng 10 năm 2019, anh Trần Trung D kháng cáo yêu cầu:

1. Xem xét giải quyết nội dung đơn đề nghị của Cổ đông và Hội đồng thành viên Công ty TNHH TM DV VT Con đường xanh (thông qua đơn của bà Đào Thị Chiến Hải) cùng với việc chia tài sản vì tài sản chung liên quan đến công ty này.

2. Xem xét giải quyết việc anh D đưa chị Ng 160.000.000 đồng để trả nợ và chị Ng đã rút trong tài khoản cá nhân của anh D và của Công ty TNHH TM DV VT Con đường xanh theo đơn trình bày Ngy 26 tháng 9 năm 2019.

3. Không chấp nhận phải chịu số tiền 6.600.000 đồng là chi phí do yêu cầu Công ty thẩm định giá trị tài sản. Chị Ng đã tự bỏ ra không yêu cầu anh D phải thanh toán.

4. Không chấp nhận tuyên phần chênh lệch về tài sản cho chị Ng phần nhiều hơn 100.000.000 đồng là giá trị ngôi nhà.

5. Không chấp nhận giao nhà cho chị Ng vì đó là công sức của riêng anh D làm ra (chị Ng ở nhà, không có thu nhập gì).

6. Không đồng ý mức lãi suất 9,5%/năm đối với khoản vay 100.000.000 đồng của ông Đỗ Văn Lân và bà Trần Thị Thìn. Đề nghị trả theo số tiền thực tế ông Lân bà Thìn phải trả mỗi tháng khoảng hơn 500.000 đồng.

Ngy 11 tháng 11 năm 2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền kháng nghị yêu cầu sửa án sơ thẩm đối với phần chia tài sản, tính chi phí giám định và tuyên lãi suất chậm thi hành án, với lý do:

1. Tòa án xác định anh D vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng do có quan hệ với người phụ nữ khác và có con riêng để chia tài sản chung cho chị Ng nhiều hơn anh D 100.000 đồng là không có căn cứ, bởi lẽ: Tòa án dựa vào chứng cứ là Phiếu kết quả xét nghiệm AND giữa anh Trần Trung D và cháu gái Lê Vy, sinh năm 2015 có huyết thống cha con của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND do

nguyên đơn cung cấp mà không thu thập tài liệu xác minh tính xác thực của chứng cứ này là chưa đủ cơ sơ chứng minh anh D vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Hơn nữa lý do ngoại tình chỉ là căn cứ giải quyết việc ly hôn không phải là cơ sở đánh giá việc chia tài sản chung của vợ chồng. Ngoài ra, nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án cho sở hữu ngôi nhà 03 tầng và trả lại bị đơn ½ giá trị khối tài sản đã được định giá. Anh D cũng có quan điểm chia đôi giá trị tài sản nên việc bản án quyết định như trên là vượt quá phạm vi khởi kiện. Vì vậy cần sửa theo hướng giao cho chị Ng sử dụng nhà 03 tầng và có trách nhiệm thanh toán cho anh D ½ giá trị ngôi nhà.

2. Tòa án chia cho chị Ng được phần tài sản nhiều hơn anh D 100.000.000 đồng nhưng lại buộc anh D chịu ½ chi phí tố tụng là vi phạm khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Bản án không tuyên lãi suất chậm trả đối với phần công nợ phải thanh toán là vi phạm Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án nhận định vào Ngy 26 tháng 9 năm 2019 Tòa án có nhận được đơn của bà Đào Thị Chiến Hải và tài liệu do anh Trần Trung D giao nộp nhưng không được công khai tại phiên tòa và không sao chụp gửi cho Viện Kiểm sát là vi phạm Điều 96, Điều 109 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, tài liệu anh D giao nộp nêu ra trong phần nội dung bản án nhưng lại không được nhận định trong bản án. Viện kiểm sát không thấy có đề cập đến bà Đào Thị Chiến Hải tham gia với tư cách tố tụng nhưng Tòa án lại nhận định trong bản án là không có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, tại Biên bản làm việc Ngy 10 tháng 3 năm 2020, chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Trung D thống nhất trình bày như sau:

1. Giao ngôi nhà số 30/23/104 Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản chung vợ chồng có trị giá 938.000.000 đồng (chín trăm ba mươi tám triệu đồng) cho anh Trần Trung D quản lý, sử dụng, định đoạt. Anh D có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ vay cá nhân riêng của vợ chồng, trong đó có khoản vay của ông Đỗ Văn Lân, bà Trần Thị Thìn số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng tiền vay (trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng tính đến Ngy xét xử sơ thẩm). Anh D không phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại 30/23/104 Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng cho chị Đỗ Thị Ng.

2. Chị Đỗ Thị Ng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng định giá tài sản.

3. Anh Trần Trung D không yêu cầu chị Đỗ Thị Ng phải thanh toán số tiền 160.000.000 đồng mà chị Ng đã rút trong tài khoản cá nhân của anh D.

4. Tài sản chung của vợ chồng anh D chị Ng không liên quan đến Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Con đường Xanh.

5. Về án phí chia tài sản chung và công nợ: Anh Trần Trung D tự nguyện nộp toàn bộ án phí chia tài sản chung và án phí về công nợ. Số tiền tạm ứng án phí 20.000.000 đồng chị Đỗ Thị Ng đã nộp được trả lại cho chị Ng.

6. Đồng ý với các nội dung khác của bản án sơ thẩm 43/2019/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Trung D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và yêu cầu công nhận sự thỏa thuận trên của anh chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy các nội dung thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản làm việc Ngy 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án số 43/2019/HNGĐ-ST Ngy 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, công nhận các nội dung thỏa thuận của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, chia tài sản chung vợ chồng được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Trần Trung D cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tống

đạt hợp lệ. Nguyên đơn, bị đơn đồng thời là người kháng cáo vắng mặt lần thứ hai nhưng đã đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

+ Xét nội dung kháng cáo:

[3] Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của họ tại Biên bản làm việc Ngy 10 tháng 3 năm 2020. Xét thấy, tại tại Biên bản làm việc Ngy 10 tháng 3 năm 2020 chị Ng và anh D đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cũng như các nội dung kháng cáo. Xét sự tự nguyện của anh D và chị Ng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội theo Điều 300 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Biên bản làm việc Ngy 10 tháng 3 năm 2020.

+ Xét các nội dung kháng nghị:

[4] Về yêu cầu không chấp nhận chia tài sản do chị Ng nhiều hơn anh D 100.000.000 đồng vì xác định anh D có lỗi trong quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án có Phiếu kết quả xét nghiệm ADN giữa anh D và cháu Lê Vy, sinh năm 2015. Tài liệu này do chị Ng cung cấp nhưng tại các phiên hoà giải, tiếp cận, công khai chứng cứ, không được cấp sơ thẩm kiểm tra, tiếp cận và công khai chứng cứ. Không thể hiện đã nhận chứng cứ nêu trên tại giai đoạn nào. Mặt khác, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào lời khai của chị Ng và tài liệu do chị Ng cung cấp để đánh giá lỗi của anh D có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng, là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn mà không kiểm tra chứng cứ là chưa đủ căn cứ chứng minh việc anh D có lỗi để giải quyết việc phân chia tài sản chung của anh D và chị Ng theo điểm d khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng có tính đến các yếu tố sau…Lỗi của một bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng" nên chấp nhận nội dung kháng nghị trên của của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Ngô Quyền. Tuy nhiên kháng nghị cho rằng ngoại tình chỉ là căn cứ chấp nhận cho hai bên ly hôn, không phải cơ sở đánh giá liên quan đến việc chia tài sản chung của vợ chồng là không đúng điểm d khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm d khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP này 06 tháng 01 năm 2016.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Trung D yêu cầu giải quyết ngôi nhà là tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Chị Ng nhận sở hữu nhà và thanh toán ½ giá trị ngôi nhà cho anh D nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, chị Ng yêu cầu Tòa án xem xét đến lỗi của anh D khi phân chia tài sản

chung. Do vậy, căn cứ vào yêu cầu của chị Ng, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết theo đúng yêu cầu của nguyên đơn và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của đương sự như nội dung kháng nghị của Viện Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Ngô Quyền.

[6] Về chi phí tố tụng: Tại Biên bản hoà giải Ngy 28 tháng 5 năm 2019, anh D trình bày do không thống nhất được giá trị của căn nhà số 30/23/104 đường Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên yêu cầu Toà án chỉ định Công ty Thẩm định giá trị căn nhà trên. Tại phiên toà Ngy 27 tháng 9 năm 2019, anh D vắng mặt, chị Ng yêu cầu mỗi người chịu một nửa chi phí tố tụng thẩm định. Tuy nhiên khi chia tài sản chung của chị Ng và anh D, toà án cấp sơ thẩm chia cho chị Ng phần tài sản nhiều hơn anh D nhưng lại buộc anh D chịu ½ chi phí tố tụng là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền.

[7] Về kháng nghị bản án không tuyên nghĩa vụ chậm trả đối với phần công nợ theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Hội đồng xét xử thấy tại Bản án số 43/HNGĐ-ST này 27 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền đã có quyết định về việc chậm thực hiện nghĩa vụ của chị Ng theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên nội dung kháng nghị này không có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với những tài liệu là đơn đề nghị của bà Đào Thị Chiến Hải Ngy 26 tháng 9 năm 2019 và tài liệu do anh Trần Trung D giao nộp sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm công bố tại phiên tòa sơ thẩm được thể hiện tại Biên bản phiên tòa. Do vậy, nội dung kháng nghị này cũng không có căn cứ.

[9] Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên đương sự kháng cáo là anh Trần Trung D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Trung D thỏa thuận với nhau anh D sẽ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và trả lại chị Ng 20.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp. Do vậy, các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo thỏa thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 43/HNGĐ-ST Ngy 27/9/2019 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ng được ly hôn với anh Trần Trung D.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Diễm Vi, sinh Ngy 29 tháng 10 năm 2014 cho chị Đỗ Thị Ng nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh Trần Trung D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về việc chia tài sản: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Trung D như sau:

Giao ngôi nhà số 30/23/104 Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng là tài sản chung vợ chồng có trị giá 938.000.000 đồng (chín trăm ba mươi tám triệu đồng) cho anh Trần Trung D quản lý, sử dụng, định đoạt. Anh D có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ vay cá nhân riêng của vợ chồng, trong đó có khoản vay của ông Đỗ Văn Lân, bà Trần Thị Thìn số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng (trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 30.000.000 đồng tính đến Ngy xét xử sơ thẩm). Anh D không phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại 30/23/104 Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng cho chị Đỗ Thị Ng.

Chị Đỗ Thị Ng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng chi phí tố tụng về định giá tài sản.

Anh Trần Trung D không yêu cầu chị Đỗ Thị Ng phải thanh toán số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng mà chị Ng đã rút trong tài khoản cá nhân của anh D.

Tài sản chung của vợ chồng anh D chị Ng không liên quan đến Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Con đường Xanh.

Về án phí chia tài sản chung và công nợ: Anh Trần Trung D tự nguyện nộp toàn bộ án phí chia tài sản chung và án phí về công nợ. Số tiền tạm ứng án phí 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng chị Đỗ Thị Ng đã nộp được trả lại cho chị Ng.

Đồng ý với các nội dung khác của Bản án sơ thẩm 43/2019/HNGĐ-ST Ngy 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Kể từ Ngy có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất xả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các Quyết định khác của Bản án số 43/HNGĐ-ST Ngy 27 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ Ngy hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015659 Ngy 12 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại chị Đỗ Thị Ng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015718 Ngy 03 tháng 4 năm 2019.

Anh Trần Trung D phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi và phải chịu án phí chia tài sản chung, công nợ là 44.040.000 (bốn mươi bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

3.2. Về án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Trần Trung D không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm. Trả lại anh D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 006084 Ngy 21 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ngy tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp